

Số: *04*/QĐ - TTTGPL

Ninh Bình., ngày *14* tháng *03* năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020  
của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình “về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020”;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Hành chính - Tổng hợp,.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Nghiệp vụ và công chức, viên chức, hợp đồng lao động Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Ninh Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu :VT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**GIÁM ĐỐC**

*Bùi Thị Thanh Tâm*

Đơn vị: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình

Chương: 414

**DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 06a/QĐ-TTTGPL, ngày 10. tháng 3. năm 2020 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình)


Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>-</b>
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>3.117.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí thường xuyên</b>	<b>2.048.000.000</b>
1.1	Chi thanh toán cá nhân	1.723.000.000
1.2	Chi khen thưởng và Phúc lợi tập thể	87.950.000
1.3	Chi về hàng hóa dịch vụ	170.050.000
1.4	Chi các khoản khác	67.000.000
<b>2</b>	<b>Kinh phí không thường xuyên</b>	<b>1.069.000.000</b>
2.1	Hỗ trợ hoạt động TGPL	263.000.000
2.2	Tập huấn tuyên truyền trợ giúp pháp lý	248.000.000
2.3	Trợ giúp pháp lý lưu động	72.000.000
2.4	Hỗ trợ hoạt động của Hội đồng phối hợp	116.000.000
2.5	Truyền thông về trợ giúp pháp lý tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn	170.000.000
2.6	Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp để thực hiện chính sách TGPL	143.000.000
a	Kinh phí hỗ trợ thực hiện vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp điển hình	42.800.000



b	Tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện TGPL	80.000.000
c	Hỗ trợ học phí chi viên chức của trung tâm tham gia khóa đào tạo nghề luật sư	20.200.000
2.7	Trang phục cho trợ giúp viên	16.000.000
2.8	Thuê bảo vệ	15.000.000
2.9	Phần mềm quản lý tài sản	2.000.000
2.10	Mua sắm tài sản	24.000.000
	Máy vi tính 02bộ	24.000.000

Người lập

  
Đỗ Thị Nữ

Ngày 10 tháng 3 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị





GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Thanh Tâm

